TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **135**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/09/2018
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Kim Liên**

Hội thẩm nhân dân : 1.Ông **Nguyễn Văn Bạn**

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Yến**

Thư ký phiên toà: Ông **Đào Minh Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân Tp Nha Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 09 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Tp Nha Trang tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 152/2018/TLST/HNGĐ ngày 18/01/2018 về việc ***"Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2018/QĐXX-ST-HNGĐ ngày 18/7/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2018/QĐHPT-HNGĐ ngày 10/08/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Lệ T** Sinh năm: 1971. Có mặt

Bị đơn: Ông **Nguyễn Quang V** Sinh năm: 1970. Vắng mặt

Đồng địa chỉ HKTT:141H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên lạc:Tổ 11, thôn T, xã H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/01/2018 và lời khai tại phiên toà sơ thẩm; nguyên đơn bà Huỳnh Thị Lệ T trình bày:

Giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Lệ T và bị đơn là ông Nguyễn Quang V tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 1991, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố N. Từ khi lấy chồng bà không được hạnh phúc vì ông V đi làm về thường chửi bới, đánh đập bà, còn đuổi bà ra khỏi nhà. Năm 2015 bà làm đơn ly hôn nhưng thương con nên rút đơn về. Về nhà, ông V cũng không sửa chữa lỗi lầm, từ năm 2015 cho đến nay bà và ông V ly thân, mạnh ai nấy sống. Nay bà không còn tình cảm với ông Nguyễn Quang V nên xin được ly hôn. Trong thời gian sống chung có hai con chung là Nguyễn Tấn L, sinh ngày 17/8/1992 (trưởng thành); Nguyễn Viết H, sinh ngày 20/7/2002, bà xin được nuôi con

chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Quang V đã được triệu tập hợp lệ để Tòa án lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa giải quyết việc bà Huỳnh Thị Lệ T xin ly hôn nhưng ông Nguyễn Quang V cố tình vắng mặt, từ chối quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào Điều 72, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Nội dung vụ án:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Lệ T và ông Nguyễn Quang V tự nguyện kết hôn vào năm 1991. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74/1991, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường L cấp ngày 30/8/1991. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống gia đình ông Nguyễn Quang V, bà Huỳnh Thị Lệ T có hạnh phúc. Tuy nhiên, hiện nay nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn trầm trọng. Họ đã ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Năm 2015, bà T xin ly hôn ông V nhưng đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Hiện nay, gia đình họ không khắc phục được mâu thuẫn gia đình. Như vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được thì đời sống chung không thể kéo dài. Nay bà Huỳnh Thị Lệ T yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Quang V là có cơ sở.

[2] Xét về con chung: Bà Huỳnh Thị Lệ T xác định trong thời gian sống chung có hai con chung là Nguyễn Tấn L, sinh ngày 17/8/201992 (trưởng thành); Nguyễn Viết H, sinh ngày 20/7/2002 bà xin được nuôi cháu H, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của cháu H muốn ở với mẹ nên Hội đồng xét xử ghi nhận tiếp tục giao cho bà Huỳnh Thị Lệ T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Lệ T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà không xét.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Lệ T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 72, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTYQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà **Huỳnh Thị Lệ T** được ly hôn ông **Nguyễn Quang V.**

2.Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Lệ T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Nguyễn Viết H, sinh ngày 20/7/2002.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Quang V

Ông Nguyễn Quang V được quyền thăm nom và chăm sóc con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Bà Huỳnh Thị Lệ T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ -ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Huỳnh Thị Lệ T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0008312 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Huỳnh Thị Lệ T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hoà
- VKSND Tp. N
-Chi cục THA Dân sự Tp N.
-UBND Phường L, Tp N số 74 (1991).
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Liên